

Bản án số: **406/2019/DSST**

Ngày: 24/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Tuân

2/ Bà Phùng Khánh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 409/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: 201-203 Đường Q, phường W, quận E, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm An N, Ông Nguyễn Đức L (vắng mặt)

Địa chỉ: 97Bis Đường R, phường Y, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Trương Hoàng V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 23 Đường J, phường K, quận B, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Phạm An N và ông Nguyễn Đức L là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 16/10/2014, ông Trương Hoàng V đã ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A) để vay tiền của Ngân hàng TMCP A. Căn cứ thu nhập của

ông V, Ngân hàng TMCP A đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.391.000 đồng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/07/2016 Ngân hàng TMCP A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Tuyên buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với ông V, tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/07/2018 của khoản vay là: 134.956.340 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông V vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Trương Hoàng V đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu vắng mặt và cung cấp tóm tắt sao kê khách hàng Trương Hoàng V tính đến ngày 24/9/2019, cụ thể:

- Thẻ Master Card	: 5240 8300 1100 3034
+ Nợ gốc quá hạn	: 20.354.450 đồng
+ Nợ lãi	: 20.376.497 đồng
- Thẻ Cash Card	: 9704 2809 0004 4510
+ Nợ gốc quá hạn	: 59.306.878 đồng
+ Nợ lãi	: 67.852.764 đồng
- Tổng cộng	: 167.890.589 đồng
+ Tổng nợ gốc quá hạn	: 79.661.328 đồng
+ Tổng nợ lãi	: 88.229.261 đồng

Bị đơn ông Trương Hoàng V vắng mặt không lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các

bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thụ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trương Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A ngày 16/10/2014 thể hiện Ngân hàng TMCP A đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 61.391.000 đồng. Tính đến ngày 24/9/2019 ông V còn nợ số tiền gốc: 79.661.328 đồng, lãi 88.229.261 đồng, tổng cộng: 167.890.589 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Về thời hạn: Ngân hàng TMCP A yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Trương Hoàng V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số

tiền 167.890.589 (một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm chín mươi ngàn năm trăm tám mươi chín) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A ngày 16/10/2014, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh tính từ ngày 25/9/2019 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A ngày 16/10/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Trương Hoàng V phải nộp 8.394.529 (tám triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.391.022 đồng theo biên lai thu số 0008808 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân